

Bản án số: 80/2019/HSST

Ngày: 22/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP. ĐÀ NẴNG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kim Cúc.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Ngô Văn Sỹ**

Ông **Nguyễn Văn Hiến**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Chu Thị Phương Thùy** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng* tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Luận** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2019/HSST ngày 14/6/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn H.** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05 tháng 01 năm 1993, tại TP. Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 04, phường H, quận L, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi T và bà Trương Thị L; Vợ: Đinh Thị Kim L; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Chị **Huỳnh Thị H1** - Sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ 05, phường H, quận L, thành phố Đ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh **Lê Văn U** - Sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ 08, phường X, quận T, thành phố Đ. Vắng mặt.

- Anh **Trần Tấn Đ** - Sinh năm 1956. Địa chỉ: Tổ 21, phường H, quận L, thành phố Đ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01h30' ngày 08 tháng 02 năm 2019, Bùi Văn H điều khiển xe mô tô BKS 43D1-16x.xx trên đường đi về nhà mình tại Tổ 04, phường H, quận L, thành phố Đ thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H dừng lại trước hai ngôi nhà mới xây, H đi lại ngôi nhà thứ nhất thì thấy khóa cửa nên H tiếp tục đi lại ngôi nhà của chị Huỳnh Thị H1, trú tại tổ 05, phường H, quận L nhìn thấy cửa nhà chị H1 đóng nhưng không khóa chốt nên mở cửa đi vào. Khi vào bên trong nhà, H nhìn thấy phòng ngủ của chị H1 không đóng cửa nên H đi vào phòng lấy trộm một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng đang sạc pin của chị H1 rồi H tẩu thoát ra ngoài về nhà mình tại tổ 04, phường H, quận L. Đến khoảng 16h cùng ngày, H đang ngồi chơi ở quán Internet K tại phường Hòa Hiệp Bắc thì bị Công an phường mời về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và đã giao nộp chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng.

Theo Kết luận số 19/KL-HĐĐG ngày 19/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu kết luận trị giá một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng là 14.700.000đồng (*Mười bốn triệu bảy trăm ngàn đồng*).

Tang vật tạm giữ:

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng.
- Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen BKS 43D1-16x.xx kèm theo một giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Văn U.
- Một giấy bán xe tên Trần Thị Nguyên H2 vào ngày 24/4/2014.
- Một giấy bán xe tên Trần Tấn Đ vào ngày 08/5/2014.

Về xử lý vật chứng:

Ngày 04/4/2019, Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 52/CSĐT trả lại cho chị Huỳnh Thị H1 một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng. Chị H1 không có yêu cầu gì thêm.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 43D1-16x.xx mà H dùng khi đi thực hiện hành vi phạm tội, qua điều tra chiếc xe này đứng tên chủ sở hữu là anh Lê Văn U, trú tại tổ 08, phường X, quận T, thành phố Đ). Vào ngày 24/4/2014, chị Trần Thị Nguyên H2, trú tại tổ 08, phường X, quận T, thành phố Đ là vợ của anh U đã bán chiếc xe này lại cho anh Trần Tấn Đ, trú tại tổ 21, phường H, quận L, thành phố Đ. Ngày 08/5/2014, anh Đ đã bán lại chiếc xe này cho Bùi Văn H. Vào ngày 08/02/2019, H đã dùng chiếc xe này để đi thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của chị H1 nên căn cứ theo Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 12/6/2019 bị cáo Bùi Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo Bùi Văn H, đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS, Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS. Xử phạt: Bùi Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về phần dân sự:

Chị Huỳnh Thị H1 đã nhận lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng. Chị H1 không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 43D1-16x.xx mà H dùng để đi và sau đó thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị H1. Nhưng xét Bùi Văn H không có ý định sử dụng chiếc xe mô tô nói trên làm phương tiện để đi trộm cắp mà khi phát hiện nhà chị Huỳnh Thị H1 sơ hở nên bị cáo trộm cắp. Tại cáo trạng đề nghị tịch thu chiếc xe này sung công, nhưng tại phiên tòa hôm nay đề nghị HĐXX trả lại cho Bùi Văn H cùng các giấy tờ liên quan đến chiếc xe.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn H đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình. Bị cáo H cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội. Bị cáo đã thấy được sai trái, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 01h30' ngày 08/02/2019, tại tổ 05, phường H, quận L, thành phố Đ, Bùi Văn H đã lợi dụng sự sơ hở của chị Huỳnh Thị H1 ngủ không đóng cửa nên đã lén lút vào nhà lấy trộm của chị H1 một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng. Trị giá tài sản Bùi Văn H chiếm đoạt là 14.700.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Bùi Văn H đã bị Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Mặc dù Bùi Văn H nhận thức rõ việc xâm phạm tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo bắt chắp. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội đã phạm vào khoản 1 Điều 173 BLHS nên cần xử phạt với mức án nghiêm minh.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Bùi Văn H như: Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo, có nơi cư trú rõ ràng để giảm cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao về chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Huỳnh Thị H1 đã nhận lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng. Chị H1 không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 43D1-16x.xx qua điều tra chiếc xe này đứng tên chủ sở hữu là anh Lê Văn U, trú tại tổ 08, phường X, quận T, thành phố Đ). Vào ngày 24/4/2014, chị Trần Thị Nguyên H2, trú tại tổ 08, phường X, quận T, thành phố Đ là vợ của anh U đã bán chiếc xe này lại cho anh Trần Tấn Đ, trú tại tổ 21, phường H, quận L, thành phố Đ. Ngày 08/5/2014, anh Đ đã bán lại chiếc xe này cho Bùi Văn H. Mặc dầu vào ngày 08/02/2019, H đã dùng chiếc xe này để đi và sau đó thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của chị H1. Nhưng xét Bùi Văn H không có ý định từ trước về việc sử dụng chiếc xe mô tô nói trên làm phương tiện để đi trộm cắp mà khi phát hiện nhà chị Huỳnh Thị H1 sơ hở nên bị cáo trộm cắp. Do đó, HĐXX trả lại chiếc xe mô tô BKS 43D1-16x.xx cho bị cáo Bùi Văn H.

[7] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- **Bùi Văn H 09 (Chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **18 (Mười tám)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên giao bị cáo Bùi Văn H về Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tuyên trả lại cho bị cáo Bùi Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 43D1-16x.xx; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 43D1-16x.xx mang tên Lê Văn U; 01 giấy bán xe vào ngày 24/4/2014 của chị Trần Thị Nguyên H2 bán cho anh Trần Tấn Đ; 01 giấy bán xe vào ngày 08/5/2014 của anh Trần Tấn Đ bán cho Bùi Văn H.

Tang vật hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/6/2019.

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Liên Chiểu;
- Viện KSND TP. Đà Nẵng;
- Chi cục T.H.A DS Q.Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Cúc